

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Truyền Bình

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST- HS ngày 29/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Xuân H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1990 tại Đà Nẵng; Giới Tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng trọ số XX, nhà số YY đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Minh C (chết) và bà Phạm Thị Xuân L; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/9/2021 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 7.500.000đ về hành vi “*Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*”.

Nhân thân: Ngày 01/12/2015 đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề 05 – 06 Đà Nẵng theo Quyết định số 12666/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/12/2015 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/4/2022. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm 1982; Trú tại: đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 tại phòng XX, nhà số YY đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa Cường Bắc tiến hành kiểm tra hành chính, bắt quả tang Huỳnh Xuân H đang cất dấu tại phòng trọ:

- 01 gói ni long kích thước (9,5 x 6,5)cm có chứa 27 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu Tm;

- 03 gói ni long kích thước (3 x 3,5)cm bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng;

Tất cả đều niêm phong ký hiệu A.

- 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng;

- 20 bao ni lon chưa qua sử dụng.

Qua điều tra, Huỳnh Xuân H khai nhận: Huỳnh Xuân H là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, H đã nhiều lần liên hệ với đối tượng tên T (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) để mua ma túy về mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Trong tháng 4/2022 H đã 02 lần mua ma túy của T để bán lại cho người phụ nữ tên S (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 10/4/2022 S liên lạc với H nhờ mua giùm 05 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine, H đồng ý và liên hệ với T để số ma túy trên với giá 3.300.000đ đem về đưa cho S, sau khi giao ma túy thì S đưa tiền lại cho bị cáo và cho bị cáo sử dụng chung tại một quán karaoke (không nhớ địa chỉ).

Lần thứ hai, ngày 14/4/2022 H liên hệ với T mua 40 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp ketamine với giá 15.000.000đ, hẹn giao ma túy tại Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng. Sau khi mua ma túy H đem về phòng trọ số XX, nhà số YY đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, H đã sử dụng 02 viên thuốc lắc. Vào tối cùng ngày, H bán cho S 10 viên thuốc lắc và 01 chỉ ketamine với giá 5.000.000đ tại quán Bar TT CL thành phố Đà Nẵng. Số ma túy còn lại bị cơ quan Công an bắt giữ như đề cập trên.

Tại bản kết luận giám định số 67/KLMT-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng:

Chia mẫu niêm phong ký hiệu A thành: mẫu A1 gồm 27 viên nén màu hồng; Mẫu A2: 01 viên nén màu Tm; Mẫu A3: Tinh thể rắn màu trắng trong 03 gói nilon. Kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong mẫu A1 là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là 9,532gam;

- Viên nén màu Tm trong mẫu A2 là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A2 là 0,517gam;

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A3 là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu A3 là 4,646gam;

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Huỳnh Xuân H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Xuân H từ 09 đến 11 năm tù; Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động và số tiền 5.000.000đ do bị cáo bán ma túy mà có; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao vỏ gói ma túy hoàn trả sau giám định, cân tiểu ly, hộp giấy và 01 thẻ nhựa thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Xuân H khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, vì để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, H đã 02 lần liên hệ với đối tượng tên T mua ma túy về để sử dụng và để bán lại kiếm lời. Theo đó bị cáo đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên T về bán lại cho đối tượng tên S, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị khám xét, thu giữ đúng như nội dung cáo trạng đề cập. Đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, bị cáo thống nhất và không có ý kiến gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời cam đoan toàn bộ lời khai của mình trong hồ sơ vụ án là đúng, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Huỳnh Xuân H là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, trong tháng 4/2022 bị cáo đã 02 lần liên hệ mua ma túy của đối tượng tên T (chưa xác định lai lịch) về để sử dụng và 02 lần bán lại cho người phụ nữ tên S để được S cho ma túy sử dụng và để kiếm

lời. Lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là 10,049gam MDMA và 4,646gam ketamine. Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về cách tính khối lượng chất ma túy thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất so với mức tối thiểu ở khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự thì có: $(10,049/30 \times 100) + (4,646/100 \times 100) = 33,496\% + 4,646\% = 38,142\%$. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội “*hai lần trở lên*” và “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 BLHS*”, nhân thân đã từng đi cai nghiện ma túy và một lần bị xử phạt hành chính về hành vi không chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền về phòng chống dịch. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, xét về mặt ý thức, bị cáo mua ma túy với số lượng tương đối lớn, ngoài mục đích để sử dụng bị cáo còn bán lại để kiếm lời, số tiền bán mỗi lần từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ do đó ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo mới đảm bảo Tính răn đe, phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình để bị cáo sớm có cơ hội trở về với đời sống xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với bà Võ Thị Thu H là chủ nhà trọ tại XX, nhà số YY đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng có cho bị cáo thuê phòng trọ số XX để ở, bà H không biết việc bị cáo sử dụng địa điểm này để cất giấu ma túy phục vụ cho việc phạm tội. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét trách nhiệm đối với bà H là phù hợp, tại phiên tòa bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì về vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5.2] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên S mua ma túy của bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là mẫu hoàn trả đối tượng giám định gồm 8,632 gam mẫu A1; 4,017 gam mẫu A3 và toàn bộ vỏ bao gói theo kết luận giám định số 67/KLMT-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng; 20 bao ni lon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (17 x 8 x 6)cm; 01 thẻ nhựa màu trắng là ma túy, bao vỏ gói ma túy và vật dụng dùng để cân ma túy, sử dụng ma túy xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng, số Imei: 3594040864027xx gắn sim 0903.435.0xx là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 15.000.000đ, trong đó có 5.000.000đ là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 10.000.000đ là của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên hiện bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Xuân H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm b, p khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Xuân H** 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù Tnh từ ngày bắt tạm giam – 15/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: Mẫu hoàn trả đối tượng giám định gồm 8,632 gam mẫu A1; 4,017 gam mẫu A3 và toàn bộ vỏ bao gói theo kết luận giám định số 67/KLMT-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng; 20 bao ni lon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (17 x 8 x 6)cm; 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng, số Imei: 3594040864027xx gắn sim 0903.435.0xx và số tiền 5.000.000đ 000đ (*Trong tổng số tiền 15.000.000đ thu giữ của bị cáo Huỳnh Xuân H*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (*Trong tổng số tiền 15.000.000đ thu giữ của bị cáo Huỳnh Xuân H*) để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc